**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn:Toán -Lớp 5**

**Bài 44. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC** Tiết: 69

**Thời gian thực hiện, ngày 12 tháng 12 năm 2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   * Nhận biết được cách hình thành quy tắc và công thức tính diện tích hình tam giác.
   * Tính được diện tích hình tam giác biết độ dài đáy và chiều cao tương ứng.
   * Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến diện tích tam giác.
   * HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.

 Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

 Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

 Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Hai miếng bìa hình tam giác có màu sắc khác nhau, hình dạng các miếng bìa như phần Cùng học, kích thước: đáy 6 dm, chiều cao 4 dm; một cái kéo.

 HS: Hai miếng bìa hình tam giác có màu sắc khác nhau, kích thước như phần Cùng học; kéo thủ công; giấy thủ công cho mục Khám phá.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1.Mở đầu: Khởi động (5p)** | |
| – GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Cô bảo”.  Cô bảo! Cô bảo!  Viết công thức tính diện tích S của hình chữ nhật có chiều dài là a, chiều rộng là b (cùng đơn vị đo). | Bảo gì? Bảo gì? S = a x b. |
| A black and white rectangular object with a black text  Description automatically generated | – HS quan sát hình ảnh phần Khởi động, phân tích các bóng nói (từ trái sang phải). |
|  | A group of students looking at a diagram  Description automatically generated |
| GV giới thiệu nội dung bài:  + Xây dựng công thức và quy tắc tính diện tích hình tam giác.  + Tính được diện tích hình tam giác khi biết độ dài đáy và chiều cao tương ứng. |  |
| **2. Khám phá, hình thành kiến thức mới: Diện tích hình tam giác (12p)** | |
| **\* Tìm hiểu cách tính diện tích hình tam giác** |  |
| – GV nêu ví dụ (có hình vẽ minh hoạ).  Tính diện tích hình tam giác, biết: độ dài đáy là 6 cm, chiều cao là 4 cm.  (GV giải thích hình vẽ được phóng lớn để dễ quan sát.) | Ảnh có chứa hàng, hình tam giác  Mô tả được tạo tự động |
| – GV đặt vấn đề: Dựa vào công thức tính diện tích hình chữ nhật, xây dựng công thức tính diện tích hình tam giác. |  |
| – GV giao việc. | – HS thực hiệnnhóm đôi rồi trình bày trước lớp. |
| Sử dụng hai miếng bìa hình tam giác đã chuẩn bị  Cắt một miếng bìa thành hai mảnh rồi ghép với hình còn lại để được một hình chữ nhật |  |
| A graph of a triangle with a ruler  Description automatically generated |  |
| So sánh diện tích hình tam giác với diện tích hình chữ nhật ghép được |  |
| Viết phép tính tìm diện tích hình chữ nhật  Viết phép tính tìm diện tích hình tam giác.  – Sửa bài, GV cho HS thao tác ghép hình và viết phép tính theo yêu cầu, khuyến khích HS giải thích. | A diagram of a triangle  Description automatically generated |
|  | Diện tích hình tam giác bằng diện tích hình chữ nhật (vì hai hình tam giác bằng nhau ghép thành một hình chữ nhật). |
|  | 6 × 4 = 24 |
|  | Diện tích hình chữ nhật là 24 cm2. |
|  | 24 : 2 = 12 |
|  | Diện tích hình tam giác là 12 cm2. |
| – GV vấn đáp giúp HS hệ thống lại. |  |
| Trong phép tính 24 : 2 = 12; 24 là kết quả của phép tính nào? | 6 × 4 = 24 |
| Như vậy thay vì tính diện tích hình tam giác qua hai phép tính: một phép nhân và một phép chia, hãy viết thành một phép tính gộp |  |
| GV viết bảng lớp: | HS viết vào bảng con: |
| A graph of a triangle  Description automatically generatedA math problem with numbers  Description automatically generated | 6 x 4 : 2 = 12 cm2 |
| **\* Cách tính diện tích hình tam giác** |  |
| – GV vấn đáp giúp HS nhận biết các số đo (6 và 4) trong phép tính rồi giúp các em nêu quy tắc tính diện tích hình tam giác (vừa vấn đáp vừa ghi chú vào phép tính).  6 và 4 chính là số đo nào trong đề bài? | Độ dài đáy và chiều cao của hình tam giác. |
| A diagram of a number of objects  Description automatically generated with medium confidence |  |
| Vậy muốn tính diện tích hình tam giác ta làm thế nào? | Muốn tính diện tích hình tam giác ta lấy độ dài đáy nhân với chiều cao tương ứng (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2. |
| – GV hướng dẫn HS viết công thức tính diện tích hình tam giác. |  |
| Viết công thức tính diện tích hình tam giác có độ dài đáy là a và chiều cao là h. |  |
| GV viết lên bảng lớp:  A black triangle with a white background  Description automatically generated | HS viết vào bảng con: S = a x h : 2  – HS ghi nhớ quy tắc và công thức tính diện tích hình tam giác. |
| **3. Luyện tập – Thực hành (15p)** | |
| *Thực hành*  **Bài 1:** | * Tìm hiểu bài, nhận biết: Độ dài đáy và chiều cao tương ứng của mỗi hình tam giác. * HS làm bài cá nhân.   Ảnh có chứa Phông chữ, biểu tượng, văn bản, số  Mô tả được tạo tự động |
| – Khi sửa bài, GV trình chiếu hình giúp HS quan sát và trình bày. |
| A triangle with the size of the triangle  Description automatically generated with medium confidence | Ảnh có chứa Phông chữ, văn bản, hàng, màu trắng  Mô tả được tạo tự động  Ảnh có chứa Phông chữ, biểu tượng, văn bản, màu trắng  Mô tả được tạo tự động |
| *Lưu ý:* HS có thể trình bày như sau: |  |
| 1. 14 x 9 : 2 = 63 (cm2). |  |
| … |  |
| **Bài 2:** |  |
| – GV lưu ý HS độ dài đáy và chiều cao tương ứng phải cùng đơn vị đo. | – HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ nhóm đôi. |
| Ảnh có chứa Phông chữ, văn bản, chữ viết tay, màu trắng  Mô tả được tạo tự động |
| – Sửa bài, GV khuyến khích HS nhắc lại công thức hoặc quy tắc khi trình bày. |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**